

# ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP



# QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH BÀY

Để đảm bảo tính thống nhất trong trình bày các tài liệu khóa luận tốt nghiệp. Quy định như sau

1. Viết khóa luận bằng phần mềm MS Word
2. Đặt lề (Margins): Lề trên: 2,0 cm; Lề dưới: 2,0 cm; Lề trái: 2,5 cm; Lề phải: 2,5 cm
3. Sử dụng loại chữ (Font): Times New Roman; cỡ chữ 13
4. Đặt khoảng cách giữa các dòng (Line spacing): 1.5 lines
5. Không đánh số trang các trang phụ bìa, lời cam đoan, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.
6. Tạo Header Footer 1 kiểu cho tất cả tài liệu (Kích cỡ 10 hoặc 11)



# QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH BÀY

Đặt lề (Margins): Lề trên: 2,0 cm; Lề dưới: 2,0 cm; Lề trái: 2,5 cm; Lề phải: 2,5 cm

Page Setup ? X

Margins Paper Layout

Margins

Top:	2 cm	Bottom:	2 cm
Left:	2.5 cm	Right:	2.5 cm
Gutter:	0"	Gutter position:	Left

Orientation

Đặt khoảng cách giữa các dòng (Line spacing): 1.5 lines

Spacing

Before:	0 pt	Line spacing:	At:
After:	0 pt	1.5 lines	
<input checked="" type="checkbox"/> Don't add space between paragraphs of the same style			



# QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH BÀY

## THÔNG TIN DỰ ÁN

Dự án viết tắt	HEALTH
----------------	--------

## TÊN TÀI LIỆU

Tiêu đề tài liệu	Proposal Document
------------------	-------------------

## LỊCH SỬ BẢN SỬA

Version	Person	Date	Description
---------	--------	------	-------------

## PHÊ DUYỆT TÀI LIỆU

Cần có các chữ ký sau để phê duyệt tài liệu này

Signature:

## MỤC LỤC

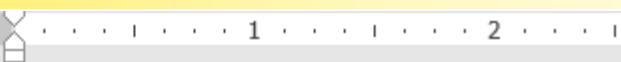
1. GIỚI THIỆU .....	1
1.1 Mục đích .....	1

Những PHẦN như:  
**THÔNG TIN DỰ ÁN,  
TÊN TÀI LIỆU, LỊCH  
SỬ BẢN SỬA, PHÊ  
DUYỆT TÀI LIỆU,  
MỤC LỤC.....**

Đều phải viết hoa, in đậm  
và kích cỡ 16



# QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH BÀY



## *Project Proposal Document*

### **1. GIỚI THIỆU**

#### **1.1. Mục đích**

#### **1.2. Phạm vi**

#### **1.3. Tham khảo**

### **2. TỔNG QUAN DỰ ÁN**

#### **2.1. Định nghĩa dự án**

#### **2.2. Mô tả vấn đề**

#### **2.3. Giải pháp đề xuất**

##### **2.3.1. Mục tiêu dự án**

##### **2.3.2. Tổng quan hệ thống**

###### **2.3.2.1. Bối cảnh hệ thống**

###### **2.3.2.2. Mô tả ngữ cảnh hệ thống**

Những nội dung còn lại sử dụng kích cỡ 13

Trình bày thẳng hàng ngay sát lề

**Phần 1. IN HOA + IN ĐẬM**

**Phần 1.1 In Đậm**

***Phần 1.1.1 In Đậm + in Nghiên***

***Phần 1.1.1.1 In nghiên***



# TỔNG QUAN VỀ SCRUM

- Khi làm khóa luận tốt nghiệp, chúng ta không bắt buộc phải sử dụng Scrum, có thể chọn quy trình khác, nhưng nên chọn quy trình Scrum để thực hiện thống nhất với khoa.
- Quy trình Scrum là một phương pháp quản lý dự án linh hoạt chủ yếu được sử dụng trong phát triển phần mềm, nhưng cũng có thể áp dụng cho các loại dự án khác.



# CÁC LOẠI TÀI LIỆU

Name
0.Mở đầu
01_[KLTN - 01] Product Proposal_Nhom5
02_[KLTN - 02] ProjectPlan_Nhom5
03_[KLTN - 03] User Story_Nhom5 (3)
04_[KLTN - 04] Product-Backlog-Nhom5
05_[KLTN - 05] DatabaseDesign-Nhom5
06_[KLTN - 06] UserInterface Design-Nhom5
07_[KLTN - 07] TestPlan_Nhom5
08.1[KLTN - 8.1] TestPlanSprint1-Nhom5
08.2[KLTN - 08.1] Bìa ProjectTestCaseSprint1-Nhom5
08.3.1[KLTN - 8.1] ProjectTestCaseSprint1-Nhom5
08.3.2[KLTN - 09] TestReport-Sprint 1
08.4[KLTN - 8.2] TestPlanSprint2-Nhom5
08.5[KLTN - 8.2] Bìa ProjectTestCaseSprint2-Nhom5
08.61[KLTN - 8.2] ProjectTestCaseSprint2-Nhom5 (1)
08.62[KLTN - 8.2] TestReport -Srpint 2
09.1[KLTN - 10] Bìa Sprint Backlog-Nhom5
09.2[KLTN - 10] Sprint Backlog-Nhom5
10_[KLTN - 11] MeetingReport-Nhom5
11_[KLTN - 12] ProjectConfigurationManagement-Nhom5
12_[KLTN - 13] ReflectionDocument-Nhom5
Bao_Cao_Tom_Tat_Nhom5

1. Product Propsal
2. ProjectPlan
3. User Story
4. Product Backlog
5. Database Design
6. UserInterface
7. TestPlan
8. TestCase
9. TestReport
10. SprintBacklog
11. MeetingReport
12. ProjectConfigurationManagement
13. ProjectReflection



# PRODUCT PROPOSAL

**Product Propsal** là một tài liệu tổng quan:

1. Viết các yêu cầu
2. Các công nghệ, công cụ, quy trình sử dụng
3. Thời gian ước tính
4. Nguồn nhân lực....

Viết chung chung theo mẫu

**Luôn nhớ là tuân theo 1 mẫu bìa, tuân theo cách đánh**





# PROJECT PLAN

**ProjectPlan** là một tài liệu thể hiện rõ kế hoạch cụ thể của dự án gồm các nội dung (phải có sau **UserStory** và **Productbacklog**). Mục tiêu cụ thể

1. Kế hoạch cụ thể
2. Ước tính chi phí
3. Các vấn đề khác theo mẫu....

Luôn nhớ là tuân theo 1 mẫu bìa, tuân theo cách đánh



# PROJECT PLAN

## Kế hoạch cụ thể:

- Lên chi tiết các công việc cần thực hiện
- Phân chia thời gian hợp lý (Ngày nào các thành viên cũng phải làm, có thể làm việc này có thể làm việc kia)
- Mỗi ngày làm trung bình 3,4 giờ, cũng có lúc 2 giờ nhưng trung bình khoản 3.3 giờ/1 người /1 ngày

3.1.5.2	Thiết kế form đăng ký	11-10-2024	12-10-2024	3	Vũ
3.1.5.3	Thiết kế form đăng nhập (quên mật khẩu và lấy lại mật khẩu)	11-10-2024	12-10-2024	3	Thiện
3.1.5.4	Thiết kế form đăng xuất	11-10-2024	12-10-2024	2	Anh
3.1.5.5	Thiết kế trang quản lý tài khoản	11-10-2024	12-10-2024	3	Phong
3.1.5.6	Thiết kế trang quản lý đơn thuốc	11-10-2024	12-10-2024	4	Hào



# PROJECT PLAN

## Ước tính chi phí

**Mục đích:** giúp hiểu được tổng chi phí hoàn thiện dự án là bao nhiêu, có căn cứ để báo giá với khách hàng

4	Hợp dự án	01-12-2024	03-12-2024	12	Tất cả thành viên
5	Final release	05-12-2024	07-12-2024	13	Tất cả thành viên
The total of working hour(s): (1) +(2) +(3) +(4) +(5)					609

### 4.3.1 Chi phí người / giờ

Bảng 4.3.1.1: Chi phí người/giờ

Họ tên	Vai trò	Mức lương (VNĐ/giờ)
Đinh Tuấn Phong	Scrum Master	21.000
Trần Minh Phúc	Thành viên nhóm	21.000
Thiều Quang Anh	Thành viên nhóm	21.000
Trần Hải Luyện	Thành viên nhóm	21.000
Lê Phan Tâm Hào	Thành viên nhóm	21.000

### 4.3.2. Tổng chi phí dự toán

Bảng 4.3.2.1: Tổng chi phí dự toán

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Chi phí (VNĐ)
1	Giờ làm việc	609 giờ	12.789.000
2	Hỗ trợ chi phí đi lại	200.000/1 người /1 tháng	2.000.000
3	Hỗ trợ chi phí ăn	300.000/1 người/1 tháng	3.000.000
4	Khấu hao của PC	100.000/1 người/ 1 tháng	1.000.000
Tổng chi phí			18.789.000



# USER STORY

**User Story một tài liệu viết mong muốn của người dùng cuối**

- Chứa tất cả các chức năng mà người dùng yêu cầu.
- Được đánh số US 01 – Tên chức năng > US 20 – Tên chức năng....
- Và được kẻ bảng, viết bằng ngôn ngữ người dùng.



# USER STORY

**Vai trò:** Là người dùng

**Mong muốn:** Tôi muốn tìm kiếm sản phẩm để mua

**Tiêu chí chấp nhận:** là phải hoàn thiện bước nào....

## 2.2 US02 - Tìm kiếm

⊕		Là khách hàng, tôi muốn tìm kiếm sản phẩm để mua	
Tìm kiếm		Dự án: HEALTH	
Tác nhân: Khách vãng lai		Date: 30/09/2024	
Story: Người dùng muốn tìm kiếm sản phẩm.		<b>Tiêu chí chấp nhận:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>– Đầu tiên, nhấp vào ô tìm kiếm thông tin.</li><li>– Nhập từ khoá cần tìm để tìm kiếm tên sản phẩm, sau đó ấn nút Enter.</li><li>– Các sản phẩm sẽ hiện trên một danh sách có thông tin trong từ tìm kiếm.</li><li>– Người dùng có thể kích vào Giá thành, Tên nhà sản xuất, Loại thuốc để lọc thông tin.</li><li>– Người dùng chọn một sản phẩm.</li></ul> <b>Ràng buộc</b> None	



# PRODUCT BACKLOG

**Product BackLog** là tài liệu ghi rõ các chức năng mà người dùng yêu cầu sẽ thực hiện như thế nào, sử dụng công nghệ gì, độ ưu tiên ra làm sao...

## Thể hiện trong 1 cái bảng mô tả

ID	PB13
Tiêu đề	Tra Cứu Bệnh
Mô tả	Người dùng có thể tra cứu thông tin bệnh trên hệ thống.
Tiêu chí chấp nhận	<p>Người dùng đăng nhập và vào mục "Tra cứu bệnh".</p> <p>Hệ thống hiển thị danh sách các loại bệnh theo các bộ phận chính của cơ thể.</p> <p>Người dùng chọn mục cần xem và hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết về bệnh đó.</p>
Điều kiện trước	Không có
Điều kiện sau	Người dùng có thể xem thông tin chi tiết về bệnh.

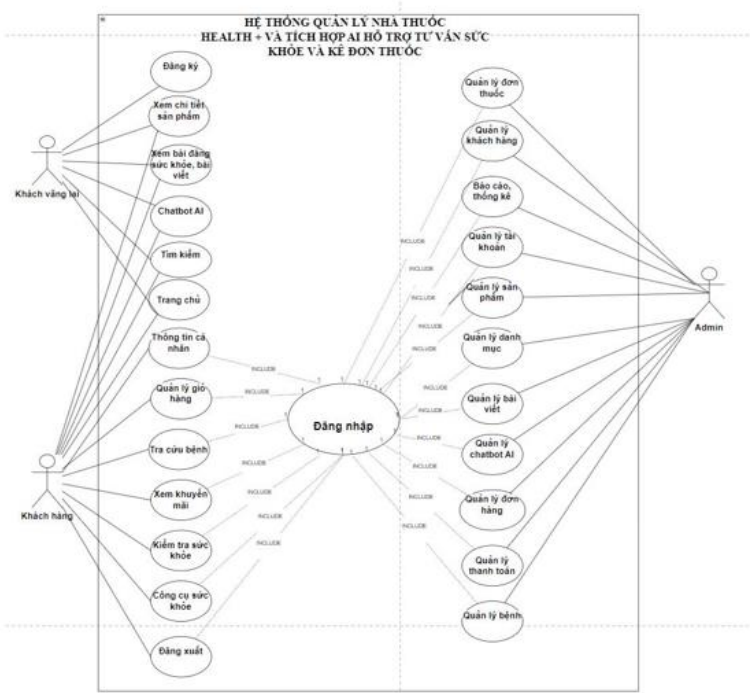


# PRODUCT BACKLOG

**Chính vì quy trình Scrum là một quy trình phát triển nhanh do đó nếu đã dùng bảng thì không cần vẽ các biểu đồ như usecase phân rã, tuần tự, hoạt động...**

**Tuy nhiên ta cần 1 biểu đồ usecase tổng quát để làm rõ hơn hệ thống của mình.**

1.4. Biểu đồ UseCase Tổng quát





# PRODUCT BACKLOG

## **Product BackLog được viết dựa vào tài liệu User Story**

- Sau khi có tài liệu User Story
- Được đánh số PB01 – Tên chức năng tương ứng với US 01 – tên chức năng
- Phải có độ ưu tiên (Dựa vào: yêu cầu của khách hàng, tính thiết yếu đối với sản phẩm, tính cấp bách...)
- Theo các em: Ví dụ US có 20 cái thì PB có thể có 21, 22. cái không, vì sao?





# PRODUCT BACKLOG

Sẽ có 1 bảng đặc tả các Productbacklog này với độ ưu tiên

## 2. Product Backlog

### 2.1. Danh sách các Product Backlog trong Hệ thống

*Bảng 1: Đặc tả tổng quát các Product Backlog*

ID	Chủ đề	Với	Mong muốn	Nên	Độ ưu tiên
PB01	Đăng nhập	Khách Hàng/Admin/ Nhân Viên	Truy cập vào hệ thống	Người dùng có thể đăng nhập vào hệ thống	1
PB02	Đăng ký	Khách vắng lai	Thêm tài khoản khoản vào hệ thống	Khách hàng có thể đăng kí tài khoản	1

Kèm với đó phải giải thích độ ưu tiên này có ý nghĩa gì.  
Ví dụ tạo bảng hay là ghi độ ưu tiên càng tăng càng quan trọng....

#### Giải thích đơn giản:

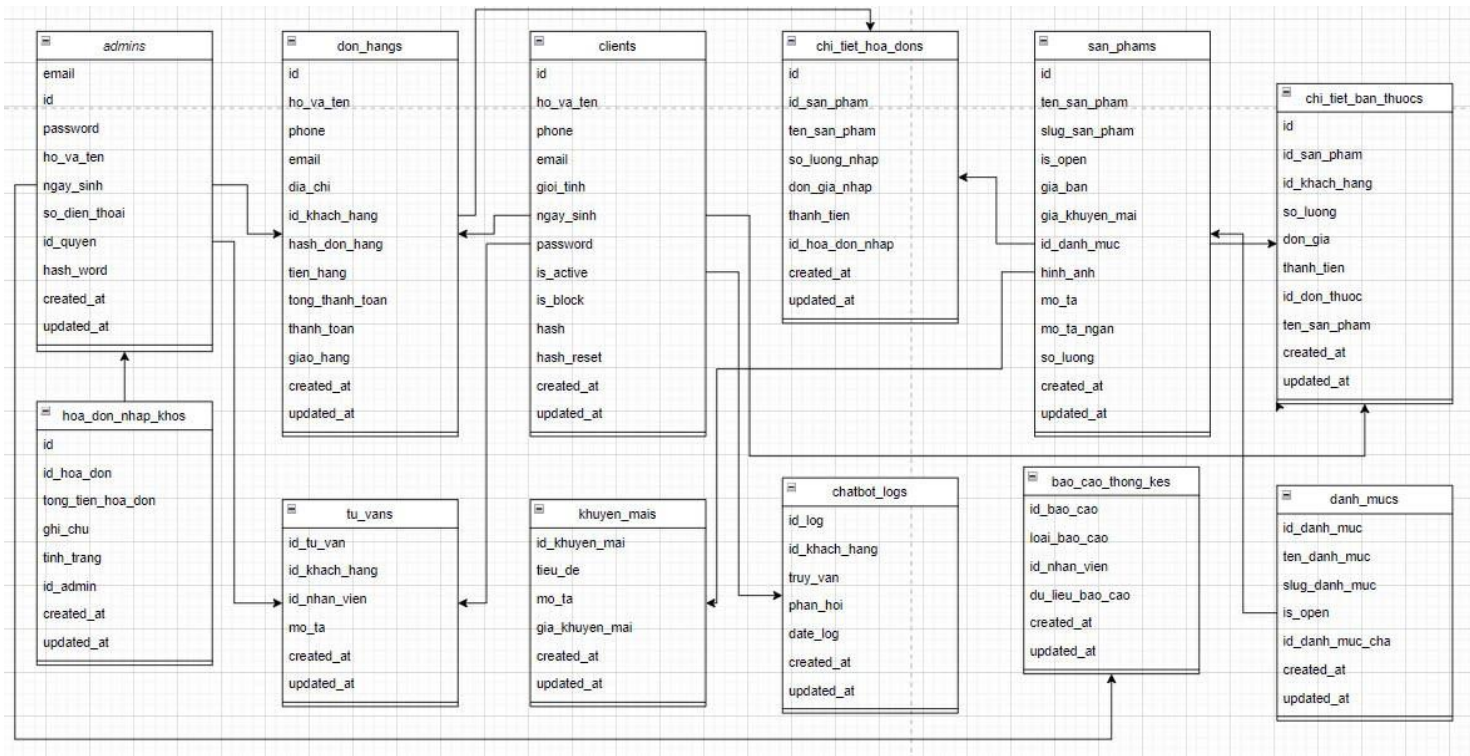
- Độ ưu tiên 1: Cần thiết ngay để sản phẩm hoạt động.
- Độ ưu tiên 2: Quan trọng nhưng có thể làm sau khi các tính năng quan trọng hoàn thành.
- Độ ưu tiên 3: Hữu ích nhưng không phải là yêu cầu chính.
- Độ ưu tiên 4: Có thể làm sau nếu còn thời gian hoặc nguồn lực.
- Độ ưu tiên 5: Không cần thiết ngay, có thể bỏ qua hoặc làm sau cùng.



# DATABASE DESIGN

**Database Design** là tài liệu khá quen thuộc, là tài liệu thiết kế CSDL, chúng ta sẽ nêu lý do lựa chọn CSDL, vì sao chọn MySql, Sql...

## Vẽ lược đồ quan hệ





# DATABASE DESIGN

## Đặc tả cho từng bảng

Name	Type	Null	Chú thích
<b>Id_danh_muc</b>	BIGINT (20)	No	Mã danh mục
ten_danh_muc	VARCHAR (255)	No	Tên của danh mục
slug_danh_muc	VARCHAR(255)	No	Thành phần của một URL
is_open	INT(11)	No	Tình trạng của danh mục
id_danh_muc_cha	INT(11)	No	Mã danh mục cha
created_at	TIMESTAMP		Thời gian khởi tạo

Sử dụng các công cụ để vẽ: MySQL Workbench, Visio, dbdiagram.io

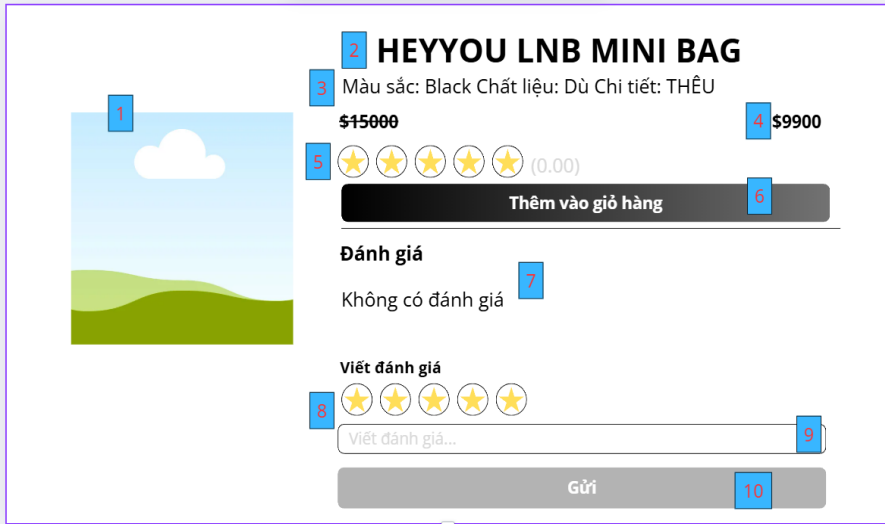
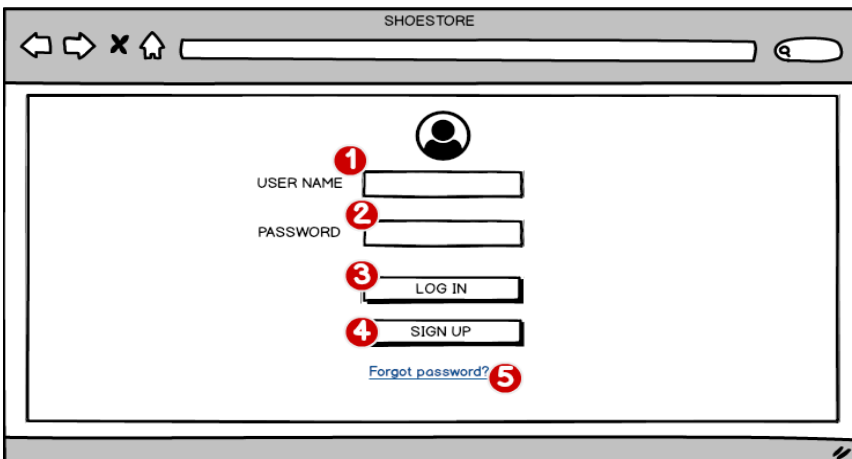


# INTERFACE DESIGN

Đây là tài liệu khá quen thuộc như DataBase là tài liệu thiết kế giao diện cho sản phẩm (Bản vẽ sản phẩm),

**MOCKUP**

**Figma**



STT	Tên trường	Kiểu	Mục đích
Mục	Kiểu	Dữ liệu	Mô tả
1	Textbox	Mặc định: rỗng Yêu cầu: có	Nơi nhập username
2	Textbox	Mặc định: rỗng Yêu cầu: có	Nơi nhập password
3	Button		Nút đăng nhập
4	Button		Nút đăng ký
5	Linklable		Cho phép người dùng lấy lại mật khẩu



# TEST PLAN

**Test Plan là tài liệu lên kế hoạch kiểm thử**

- Phương pháp kiểm thử là gì
- Công cụ kiểm thử
- Thiết bị và dụng cụ..
- Quan trọng nhất là phân lập kế hoạch



# TEST PLAN

Lập kế hoạch kiểm thử: có thể chia theo từng sprint hoặc làm chung cũng đc.

Làm chung thì đề tài liệu TestPlan

Làm riêng thì đề tài liệu TestPlan Sprint 1,2....

Test Plan Document

Health

### 3.2. Lập kế hoạch

Tên nhiệm vụ			Bắt đầu	Hoàn thành	Thực hiện
(Giờ)					
1	Sprint 1				
1.1	Tạo Test Plan document của Sprint 1	3	07/10/2024	07/10/2024	Phong
1.2	Tạo Test Case				
1.2.1	Thiết kế test case trang chủ	6	15-10-2024	16-10-2024	Vũ
1.2.2	Thiết kế test case trang đăng ký	2	15-10-2024	16-10-2024	Vũ
1.2.3	Thiết kế test case trang đăng nhập	2	15-10-2024	16-10-2024	Hào
1.2.4	Thiết kế test case trang đăng xuất	2	15-10-2024	16-10-2024	Hào
1.2.5	Thiết kế test case trang quản lý tài khoản	3	15-10-2024	16-10-2024	Thiện
1.2.6	Thiết kế test case trang quản lý đơn thuốc	3	16-10-2024	17-10-2024	Thiện
1.2.7	Thiết kế test case trang quản	2	16-10-2024	17-10-2024	Hào

Muốn lập được kế hoạch kiểm thử thì dựa vào tài liệu Project Plan. Và người viết tài liệu này phải là Tester



# TEST CASE

**Test Case: được viết sau tài liệu TestPlan**

**Được viết trên file Excel**

**Vì quá nhiều nên chia thành 2 file Excel (TestCase Sprint 1, TestCase Sprint 2)**

**Mỗi chức năng thì được bỏ vào 1 sheet**

3	GUI-QLCBAI03	[Open]Button			Button : blue Status : enable	Button : blue Status : enable	Passed	21/10/2024	Thiện		
4	GUI-QLCBAI04	[Reset]Button			Button : blue Status : enable	Button : blue Status : enable	Passed	21/10/2024	Thiện		

<	>	Trường hợp kiểm thử	Đăng nhập	Đăng ký	Đăng xuất	QL tài khoản	QL đơn thuốc	QL sản phẩm	QL bệnh	QL chatbot	QL danh mục	+
---	---	---------------------	-----------	---------	-----------	--------------	--------------	-------------	---------	------------	-------------	---

**Ghi rõ các trường hợp kiểm thử ở sheet đầu**



# TEST CASE

**Viết TestCase trước rồi mới thực hiện Test.**

**Ai viết TestCase thì người đó mới test**

**Có 3 phương pháp kiểm thử (Hộp đen, hộp trắng, hộp xám)  
tuy nhiên ở đây mình chỉ thực hiện kiểm thử **hộp đen** thôi**

**Tức là không quan tâm bên trong như thế nào, chỉ quan tâm  
đầu vào là gì, đầu ra có đúng không**

**Mỗi chức năng chia làm 2 phần: Test GUI và Test Chức  
năng**





# TEST CASE

Cách viết TestCase GUI (Theo mẫu)

Cách viết TestCase Chức năng.

Test Case ID	Mô tả	Hành động	Điều kiện tiên quyết	Kết quả mong đợi	Kết quả thực tế	Kết quả Vòng 1			Chú thích	Kết quả Vòng 1			Chú thích
						Trạng thái	Ngày kiểm tra	Người kiểm tra		Trạng thái	Ngày kiểm tra	Người kiểm tra	
GUI_SHOW Trang quản lý sản phẩm FUNCTION_SHOW Quản lý sản phẩm													
FUNC-QLSP01	Thêm sản phẩm	1.Vào trang chủ dành cho Admin 2.Chọn chức năng Product 3.Nhập thông tin sản phẩm	Nhập đầy đủ và đúng các yêu cầu	Thêm sản phẩm thành công	Thêm sản phẩm thành công	Passed	22/10/2024	Hào					
FUNC-QLSP02	Thêm sản phẩm	1.Vào trang chủ dành cho Admin 2.Chọn chức năng Product 3.Nhập thông tin sản phẩm	g hoặc thiếu thông tin	Thêm sản phẩm thành công	Thêm sản phẩm thành công	Failed	22/10/2024	Hào		Passed	27/10/2024	Hào	

Chỉ khi nào Failed mới thực hiện test **vòng 2**, nhưng phải sau thời gian **Re-code**

Chức năng bị Failed: Kết quả thực tế khác kết quả mong đợi

Chức năng Pas: Kết quả thực tế giống kết quả mong đợi



# TEST REPORT

Đây là một tài liệu báo cáo về việc Test như thế nào.

Chia thành các Sprint 1,2....

Lập một bảng ghi rõ các thông tin



# TEST REPORT

- **Test level:** Đây là cấp độ kiểm thử. System test, có nghĩa là báo cáo này liên quan đến việc kiểm thử toàn hệ thống.
- **Executed:** Số lượng Testcase đã được thực thi.
  - **Passed:** Số lượng testcase kiểm tra hệ thống đạt yêu cầu
  - **Failed:** Số lượng Testcase phát hiện lỗi
- **Planned:** Số lượng các testcase đã được lên kế hoạch, không có testcase nào trong trạng thái Pending (Chờ xử lý), Inprogress (Đang tiến hành), hay Blocked (Bị chặn)

Test level:	System test	
Executed	Passed	241
	Failed	0
	Total test Executed	241
Planned	Pending	0
	Inprogress	0
	Blocked	0
	Total test Planned	241
Sub Total (Planned+Executed)		241



# TEST REPORT

**Bảng Chức năng:** Bảng này liệt kê các chức năng cần kiểm tra và mô tả chi tiết về mỗi chức năng:

- **Functions:** Các chức năng kiểm tra các phần của ứng dụng
- **Description:** Mô tả chức năng đó
- **Cột %TC:** Thể hiện tỷ lệ phần trăm của các Test Case đã thực hiện
- **%TC Passed:** % Pass là bao nhiêu
- **TC Pending:** Thể hiện Testcase đang chờ xử lý là bao nhiêu
- **Priority:** Độ ưu tiên của các chức năng cần kiểm thử (1>2>3)
- **Remark:** Nhận xét và ghi chú

Functions	Description	%TC	%TC Passed	TC Pending	Priority	Remark
Quản lý loại văn bản	Kiểm tra người dùng xem danh sách, thêm, sửa xóa loại văn bản.	100%	100%	0	1	
Đăng nhập	Kiểm tra người dùng đăng nhập tài khoản	100%	100%	0	2	
Đổi mật khẩu	Kiểm tra người đổi mật khẩu	100%	100%	0	2	
Đăng Xuất	Kiểm tra người dùng đăng xuất ra khỏi hệ thống	100%	100%	0	2	
Quản lý người dùng	Kiểm tra người dùng xem danh sách, thêm, sửa xóa người dùng.	100%	100%	0	1	
Quản lý ngành	Kiểm tra người dùng xem danh sách, thêm, sửa xóa ngành	100%	100%	0	1	
Quản lý phân quyền	Kiểm tra người phân quyền	100%	100%	0	1	
Quản lý đơn vị	Kiểm tra người dùng xem danh sách, thêm, sửa xóa đơn vị	100%	100%	0	1	



# TEST REPORT

Đây là một tài liệu báo cáo về việc Test như thế nào.

- **Bugs:** Liệt kê tất cả các test case lỗi.
- **Description:** Mô tả
- **Status:** Trạng thái (Closed: đã sửa và đóng lại)
- **Severity:** Mức độ nghiêm trọng (Critical, High , Medium , Low)
- **Priority:** Độ ưu tiên của các lỗi này (1>2>3) (có thể dùng số hay chữ)

Bugs	Description	Status	Severity	Priority
Quản lý sản phẩm	Điền đủ thông tin nhưng không thể cập nhật	Closed	Medium	Medium
Quản lý bệnh	Điền đủ thông tin nhưng không thể cập nhật	Closed	Medium	Medium



# TEST REPORT

Đây là một tài liệu báo cáo về việc Test như thế nào.

Bugs: Liệt kê tất cả các test case lỗi.

- Open: Số lượng lỗi được phát hiện và chưa được xử lý
- Closed: Số lượng lỗi đã được đóng và giải quyết.
- Responding: Số lượng lỗi đang được xử lý hoặc phản hồi.
- **Severity:** Mức độ nghiêm trọng (Critical, High , Medium , Low)
- **Priority:** Độ ưu tiên của các lỗi này (1>2>3)
- Open: Số lượng lỗi được phát hiện và chưa được xử lý
- Closed: Số lượng lỗi đã được đóng và giải quyết.
- Responding (hoặc In Progress): Lỗi đang được nhóm xử lý, đang trong quá trình giải quyết.

Bugs	Description	Status	Severity	Priority
Quản lý sản phẩm	Điền đủ thông tin nhưng không thể cập nhật	Closed	Medium	1
Quản lý bệnh	Điền đủ thông tin nhưng không thể cập nhật	Closed	Medium	2
Total	Open	0		
	Closed	2		
	Responding	0		



# SPRINT BACKLOG

Tài liệu này mục đích là thể hiện theo dõi tiến độ của dự án. Cụ thể sẽ có 2 bảng:

Bảng dự kiến các công việc phải làm (Bám chặt tài liệu **Project Plan**), có tên người làm, ngày giờ cụ thể, thời gian làm cụ thể.

Bảng theo dõi thực tế các công việc phải làm. (làm đúng, làm chậm, làm trễ, làm nhanh ghi rõ)



# SPRINT BACKLOG

## Bảng dự kiến các công việc phải làm

Tên dự án:	XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÀ THUỐC HEALTH + VÀ TÍCH HỢP AI HỖ TRỢ TƯ VẤN SỨC KHỎE VÀ KÊ ĐƠN THUỐC											
Tên module:	Sprint 1											
Ngày bắt đầu	03/10/2024											
Ngày kết thúc:	30/10/2024											
BÁO CÁO SPRINT 1												
STT	Tên thành viên	Thực tế	Ước tính									
1	Đinh Tuấn Phong	47	47									
2	Thiều Quang Anh	48	45									
3	Lê Phan Tâm Hào	46	45									
4	Võ Viết Vũ	45	45									
5	Lương Thế Thiện	47	46									
Tổng cộng		233	228									
Thành phần	Tên nhiệm vụ	Trách nhiệm của thành viên	Thực tế	Ước tính	06/10/2024	07/10/2024	08/10/2024	09/10/2024	10/10/2024	11/10/2024	12/10/2024	13/10/2024
	Tạo Sprint Backlog	Anh		1	1	0	0	0	0	0	0	0
	Tạo tài liệu kế hoạch test sprint 1	Phong		1	1	1	0	0	0	0	0	0
	Thiết kế Database	Anh, Phong		18	18	18	18	10	5	0	0	0
	Trang chủ	Anh		5	5	5	5	5	5	5	2	0

Kết thúc nhiệm vụ

Giờ làm thêm

Trễ

Chậm tiến độ

Trước thời hạn

Trong biểu đồ là thể hiện thời gian còn lại của nhiệm vụ đó. Ví dụ nhiệm vụ Thiết kế Database tổng thời gian là 18 giờ, ngày 06, 07, 08 không làm nên còn y 18 giờ. Ngày 09 làm 8 giờ nên còn 10 giờ, ngày 10 làm 5 giờ nên còn 5 giờ và ngày 11 làm xong nên đánh số 0 vào đó.





# SPRINT BACKLOG

Bảng thực tế các công việc phải làm

Lưu ý: Đây là làm nhanh 3 giờ

Thành phần	Tên nhiệm vụ	Trách nhiệm của thành viên	Thực tế	Ước tính	06-Oct	07-Oct	08-Oct	09-Oct	10-Oct	11-Oct
	Tạo Sprint Backlog	Anh	1	1	1	0	0	0	0	0
	Tạo tài liệu kế hoạch test sprint 1	Phong	1	1	1	1	0	0	0	0
	Thiết kế Database	Anh, Phong	15	18	18	18	18	10	5	0
										3

Trong biểu đồ là thể hiện thời gian còn lại của nhiệm vụ đó. Ví dụ nhiệm vụ Thiết kế Database tổng thời gian là 18 giờ, ngày 06, 07, 08 không làm nên còn y 18 giờ. Ngày 09 làm 8 giờ nên còn 10 giờ, ngày 10 làm 5 giờ nên còn 5 giờ và ngày 11 làm xong nên đánh số 0 vào đó. **Tuy nhiên chỉ cần làm 2 giờ là xong nên đánh phía dưới là số 3 màu xanh (Vì phải đợi ngày 11 mới biết là làm xong nhanh hay chậm nên mới đánh vào ngày 11). Cột tổng bên dưới sẽ tính cho ngày 10 là tổng -3**



# SPRINT BACKLOG

Bảng thực tế các công việc phải làm

Lưu ý: Đây là làm chậm 3 giờ

Thành phần	Tên nhiệm vụ	Trách nhiệm của thành viên	Thực tế	Ước tính	06-Oct	07-Oct	08-Oct	09-Oct	10-Oct	11-Oct
	Tạo Sprint Backlog	Anh	1	1	1	0	0	0	0	0
	Tạo tài liệu kế hoạch test sprint 1	Phong	1	1	1	1	0	0	0	0
	Thiết kế Database	Anh, Phong	21	18	18	18	18	10	5	0
										3

Trong biểu đồ là thể hiện thời gian còn lại của nhiệm vụ đó. Ví dụ nhiệm vụ Thiết kế Database tổng thời gian là 18 giờ, ngày 06, 07, 08 không làm nên còn y 18 giờ. Ngày 09 làm 8 giờ nên còn 10 giờ, ngày 10 làm 5 giờ nên còn 5 giờ và ngày 11 làm xong nên đánh số 0 vào đó. **Tuy nhiên chỉ cần làm 8 giờ là xong nên đánh phía dưới là số 3 màu đỏ (Vì phải đợi ngày 11 mới biết là làm xong nhanh hay chậm nên mới đánh vào ngày 11). Cột tổng bên dưới sẽ tính cho ngày 10 là tổng + 3**



# SPRINT BACKLOG

Ví dụ trường hợp này sai hay đúng

Thành phần	Tên nhiệm vụ	Trách nhiệm của thành viên	Thực tế	Ước tính	06-Oct	07-Oct	08-Oct	09-Oct	10-Oct	11-Oct
	Tạo Sprint Backlog	Anh	1	1	1	0	0	0	0	0
	Tạo tài liệu kế hoạch test sprint 1	Phong	1	1	1	1	0	0	0	0
	Thiết kế Database	Anh, Phong	21	18	18	18	18	10	5	0
										5

Sai vì ngày 10 còn 5 giờ nữa là xong, nhưng ngày 11 để vượt 5 giờ là không đúng. Có nghĩa là đã hoàn thành vào ngày 10 mất rồi chứ.



# MEETING

## Ghi lại các biên bản nội dung cuộc họp

### Có 4 loại cuộc họp

1. **Sprint Planning** (Cuộc họp lập kế hoạch Sprint)
2. **Daily Scrum** (Cuộc họp hàng ngày)
3. **Sprint Review** (Cuộc họp đánh giá Sprint)
4. **Sprint Retrospective** (Cuộc họp xem xét Sprint)



# MEETING

## Sprint Planning (Cuộc họp lập kế hoạch Sprint)

Là cuộc họp đầu tiên cho mỗi Sprint

Có đầy đủ 3 vai trò

Meeting Report Document

Health

XÂY DỰNG WEBSITE Health+

Ngày họp: 03/10/2024, Bắt đầu lúc 09:00

Nơi họp: Thư viện 209 PT

Giám sát bởi: Hồ Lê Viết Nin

### 1. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Scrum Master: Đinh Tuấn Phong

Thành viên:

Lương Thế Thiện

Võ Viết Vũ

Thiều Quang Anh

Lê Phan Tâm Hào

### 2. CHƯƠNG TRÌNH/ NỘI DUNG

- Họp lập kế hoạch Sprint 1

### 3. TIẾN TRÌNH

Action	Assigned To	Deadline
Họp lập kế hoạch Sprint 1	All team	Lên kế hoạch trong cuộc họp và hoàn thành sprint 1 đến ngày 30/10/2024
Lập biên bản cuộc họp	Đinh Tuấn Phong	03/10/2024

Kết thúc cuộc họp lúc 11:30 cùng ngày

Scrum Mater

Người giám sát

Đinh Tuấn Phong

Hồ Lê Viết Nin



# MEETING

Meeting Report Document

Health

**XÂY DỰNG WEBSITE Health+**

Ngày họp: 08/10/2024, Bắt đầu lúc 08:00

Nơi họp: Zoom Meeting

Giám sát bởi: Đinh Tuấn Phong

**Daily Scrum (Cuộc họp hàng ngày)**

Thường chỉ diễn ra 15 – 30 phút  
Báo cáo công việc..

Chỉ 2 vai trò là Scrum Master  
và nhóm thành viên

Ngày nào cũng họp tuy nhiên  
không thể ghi hết mà chỉ ghi  
tượng trưng vài cuộc họp

### 3. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Scrum Master: Đinh Tuấn Phong

Thành viên:

Lương Thế Thiện

Võ Viết Vũ

Thiều Quang Anh

Lê Phan Tâm Hào

### CHƯƠNG TRÌNH/ NỘI DUNG

- Cuộc họp hàng ngày, họp bàn về phân công nhiệm vụ thiết kế cơ sở dữ liệu

### 4. TIẾN TRÌNH

Action	Assigned To	Deadline
Họp bàn về thiết kế cơ sở dữ liệu	All team	Hoàn thành trước ngày 10/10/2024
Lập biên bản cuộc họp	Thiều Quang Anh	08/10/2024

Kết thúc cuộc họp lúc 08:30 cùng ngày

Thư Ký

Người giám sát

Thiều Quang Anh

Đinh Tuấn Phong



## Sprint Review (Cuộc họp đánh giá Sprint): sau khi đã xong Sprint

Có cả 3 thành viên xem xét lại công việc đã hoàn thành

Meeting Report Document

Health

**XÂY DỰNG WEBSITE Health+**

Ngày họp: 30/10/2024, Bắt đầu lúc 09:00

Nơi họp: Thư viện 209 PT

Giám sát bởi: Hồ Lê Viết Nin

### 4. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Scrum Master: Đinh Tuấn Phong

Thành viên:

Lương Thế Thiện

Võ Viết Vũ

Thiều Quang Anh

Lê Phan Tâm Hào

### 5. CHƯƠNG TRÌNH/ NỘI DUNG

- Họp sơ kết Sprint 1
- Tra soát lại các quá trình

### 6. TIẾN TRÌNH

Action	Assigned To	Deadline
Họp sơ kết Sprint 1	All team	30/10/2024
Tra soát lại các quá trình	All team	30/10/2024,
Lập biên bản cuộc họp	Đinh Tuấn Phong	30/10/2024,

Kết thúc cuộc họp lúc 11:30 cùng ngày

Scrum Mater

Người giám sát

Đinh Tuấn Phong

Hồ Lê Viết Nin



# MEETING

**Sprint Retrospective** (Cuộc họp xem xét Sprint) có thể nói là cuộc họp cải tiến – Nếu không cải tiến thì thôi ko cần họp, mà đã cải tiến thì phải họp có cả 3 vai trò

Hoặc cũng có thể phản ánh vấn đề xảy ra ở Sprint trước để có hướng thay đổi cho Sprint sau này





Tài liệu "**Project Configuration Management**" mô tả cách quản lý và cấu hình tài liệu trong dự án bao gồm:

- **Mục đích:** Quản lý tài liệu và theo dõi tiến độ dự án.
- **Nội dung chính:**
  - **Tài liệu quản lý:** Quy định các tài liệu như kế hoạch dự án, báo cáo phiên họp, quản lý cấu hình.
  - **Tài liệu sản phẩm:** Bao gồm yêu cầu phần mềm, thiết kế, kiểm tra và hướng dẫn sử dụng.
  - **Tài liệu tham khảo:** Hình ảnh, liên kết.
  - **Tài liệu lịch sử:** Lưu trữ tài liệu trước khi dự án bắt đầu.
  - **Trình bày:** Hướng dẫn tạo slide báo cáo.



Tài liệu "**Reflection Document**" tổng kết quá trình thực hiện dự nêu bật các điểm:

- **Mục tiêu:** Cung cấp phần mềm chất lượng theo quy trình **Scrum**.
- **Đã làm được:** Hoàn thành công việc đúng tiến độ, sử dụng tốt công cụ và giao tiếp nhóm.
- **Chưa làm được:** Chưa nắm vững Scrum ban đầu, thiếu kiểm chứng chất lượng phần mềm.
- **Thuận lợi:** Hoàn thành 99% công việc, áp dụng Scrum thành công.
- **Khó khăn:** Cân bằng công việc, thiếu kinh nghiệm và phối hợp nhóm.